TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **27**/2018/HS-ST
Ngày 17-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Dương Minh Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Tấn Tài.

Bà Lê Ngọc Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh M, sinh năm 1975 tại xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp 19, xã N, huyện M, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Nguyễn Văn T, sinh năm 1949, mẹ: Ngô Thị K, sinh năm 1949; vợ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1980; con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân xã N, huyện M, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự: Anh Võ Văn L, sinh năm 1970 (có văn bản xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp 9, xã N, huyện M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo hợp đồng số 915 ngày 02-12-2004, Nguyễn Thanh M được Lâm ngư trường Sông T giao khoán 5,6 ha đất lâm nghiệp, trong đó diện tích có rừng cần bảo vệ, chăm sóc là 4,1 ha thuộc thửa số 915, khoảnh 2, tiểu khu 013 (Nay thuộc ấp 19, xã N, huyện M, tỉnh Cà Mau). Đến năm 2009, UBND tỉnh Cà Mau ra Quyết định bàn giao đất rừng lại cho UBND xã N, huyện M.

Năm 2008, Nguyễn Thanh M được cấp vốn trồng lại diện tích rừng sau khi khai thác và tiếp tục quản lý diện tích rừng được giao. Do gia đình kinh tế khó khăn, ít đất nông nghiệp sản xuất nên Nguyễn Thanh M nảy sinh ý định chặt phá rừng để mở rộng diện tích trồng lúa. Vào tháng 02-2014, M dùng dao chét chặt phá cây rừng trên diện tích đất lâm phần nhưng không có sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền. Hình thức là chặt trắng toàn bộ và bắt đầu chặt từ sau nhà ra hậu đất. Ngày 14-5-2014, bị Hạt kiểm lâm huyện M phát hiện lập biên bản. Khi M chặt phá rừng thì có Ngô Văn L (là em rể) phụ dọn dẹp khoảng 04 ngày. Cây rừng sau khi chặt phá, M mang vào nhà hầm than sử dụng.

Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 30-7-2014, xác định: Tổng diện tích đất rừng do M chặt phá là 6.320m^2, mật độ 4.000 cây/ha, chặt trắng.

Tại kết luận giám định ngày 31-10-2017 của Tổ giám định – Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau, xác định: Tổng diện tích rừng bị thiệt hại là 6.320m^2; mức độ thiệt hại 100%; chỉ tiêu lâm học: Mật độ 4.000 cây/ha, chiều cao bình quân 6.0m, đường kính bình quân 5cm, rừng chưa có trữ lượng. Tổng thiệt hại 9.574.800 đồng.

Tang vật trong vụ án: Cây dao Nguyễn Thanh M dùng để chặt phá rừng đã bị thất lạc nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Tại Bản cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 04-7-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Nguyễn Thanh M về tội "Hủy hoại rừng" theo khoản 1 Điều 189 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 189 và điểm g, p khoản 1 Điều 46 và Điều 31 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt Nguyễn Thanh M cải tạo không giam giữ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng về tội "Hủy hoại rừng"; giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện M, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục và miễn khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thanh M nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ngày 16-8-2018, nguyên đơn dân sự là UBND xã N, huyện M, tỉnh Cà Mau có văn bản xin vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, lời khai của nguyên đơn dân sự có trong hồ sơ vụ án đã rõ ràng và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt nguyên đơn dân sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi thực hiện việc chặt phá cây rừng vào tháng 02-2014 trên phần đất lâm nghiệp được giao khoán tại ấp 19, xã N, huyện M, tỉnh Cà Mau đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Bị cáo khai nhận: Ngày 02-12-2004, bị cáo được Lâm ngư trường Sông T giao khoán 5,6 ha đất lâm nghiệp, trong đó diện tích có rừng cần bảo vệ, chăm sóc là 4,1 ha. Do một phần đất trồng tràm không hiệu quả, đồng thời thấy các hộ dân lân cận chặt cây rừng mở rộng diện tích trồng lúa nên bị cáo chặt cây rừng để mở rộng diện tích đất trồng lúa; cây rừng bị chặt toàn bộ là phần rừng chưa có trữ lượng. Bắt đầu từ tháng 02-2014 bị cáo đã tiến hành chặt phá cây rừng, chặt đến ngày 14-5-2014, diện tích chặt phá toàn bộ 6.320m^2 thì bị Hạt kiểm lâm phát hiện và lập biên bản. Khi chặt phá cây rừng, bị cáo biết rõ là cơ quan có thẩm quyền không cho phép chuyển mục đích sử dụng khác ngoài việc trồng rừng.

[4] Lời khai của bị cáo Nguyễn Thanh M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 30-7-2014 xác định: Tổng diện tích rừng do bị cáo chặt phá trắng 6.320m^2, mật độ 4.000 cây/ha. Kết quả giám định ngày 31-10-2017 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau, xác định: Tổng giá trị của rừng bị chặt phá thiệt hại 9.574.800 đồng.

[5] Tại điểm a, tiểu mục 3.4, mục 3, phần IV, Thông tư liên tịch số 19/2007/TTLT-BNN-BTP-BCA - VKSNDTC-TANDTC ngày 08-3-2007 Hướng dẫn về vấn đề gây hậu quả nghiêm trọng quy định tại khoản 1 Điều 189 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung 2009: Người nào có hành vi đốt rừng, phá rừng hoặc có hành vi khác huỷ hoại rừng sản xuất với diện tích từ trên mức tối đa bị xử phạt vi phạm hành chính đến hai lần mức tối đa bị xử phạt vi phạm hành chính thì được xem là gây hậu quả nghiêm trọng; Tại Điều 20 Nghị định 157/2013/NĐ-CP, ngày 11-11-2013 của Chính phủ quy định diện tích tối đa xử phạt hành chính là 5.000m^2.

[6] Hành vi chặt phá cây tràm của bị cáo Nguyễn Thanh M là hành vi hủy hoại rừng. Bởi lẽ: Cây tràm mà bị cáo chặt phá mặc dù là rừng tràm chưa có trữ lượng, song toàn bộ diện tích khu vực đất trên là đất rừng không được phép sử dụng vào mục đích khác. Nhưng vì lợi ích cá nhân bị cáo đã không thực hiện đúng mục đích sử dụng đất rừng là bảo vệ rừng mà có hành vi hủy hoại cây rừng. Hành vi này của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý rừng của Nhà nước. Căn cứ vào hành vi vi phạm của bị cáo, diện tích rừng bị thiệt hại, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Thanh M đã phạm vào tội "Hủy hoại rừng" theo quy định tại khoản 1 Điều

189 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung 2009 đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

[7] Xét tính chất vụ án mà bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi này của bị cáo sẽ ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái của tự nhiên, gây nhiều hệ lụy đến môi trường sống của con người và các loài sinh vật khác. Song có xem xét bản thân bị cáo có sự hiểu biết về pháp luật hạn chế; chỉ vì thấy lợi ích trước mắt mà không thấy được hậu quả xấu do hành vi của bị cáo gây ra sau này. Nguyên nhân và điều kiện phạm tội là do thấy các hộ lân cận đã chặt phá cây rừng để chuyển mục đích sử dụng đất nhưng không bị xử lý. Mục đích phạm tội cũng vì mưu sinh do làm rừng không hiệu quả muốn thay đổi mục đích sử dụng để chuyển sang sản xuất khác có hiệu quả kinh tế hơn. Cây tràm bị cáo chặt phá là tràm chưa có trữ lượng.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng để giảm một phần hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thanh M: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn; người thân của bị cáo có công với cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; nhân thân không tiền án, tiền sự.

[9] Với tính chất và mức độ cũng như nguyên nhân và điều kiện phạm tội cùng với những tình tiết giảm nhẹ được áp dụng cho bị cáo. Xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần xử phạt cải tạo bị cáo tại địa phương cũng đảm bảo điều kiện giáo dục cải tạo bị cáo. Đây cũng là tính ưu việt, nhân đạo của pháp luật hình sự Việt Nam được áp dụng đối với những người vi phạm biết ăn năn hối cải.

[10] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án: Ủy ban nhân dân xã N, huyện M, tỉnh Cà Mau không yêu cầu bị cáo bồi thường và vật chứng vụ án là cây dao chét đã thất lạc không thu giữ được nên không xem xét.

[11] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên và Kiểm sát viên thực hiện hành vi tố tụng và ban hành các quyết định, văn bản tố tụng đúng theo quy định pháp luật nên các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án là hợp pháp. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh M khẳng định trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo tự nguyện khai báo; những người tiến hành tố tụng không ép cung, mớm cung, bức cung đối với bị cáo.

[12] Đối với Võ Văn L có phụ bị cáo M dọn dẹp 04 ngày nhưng L không biết bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên không đề cập xử lý.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thanh M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định tại Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 189; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật hình sự 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh M phạm tội "Hủy hoại rừng".

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh M **01** (**Một**) năm tù nhưng cho Nguyễn Thanh M hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 (Hai) năm kể từ ngày 17 tháng 8 năm 2018.

Giao Nguyễn Thanh M về cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện M, tỉnh Cà Mau để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp Nguyễn Thanh M thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thanh M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Nguyễn Thanh M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ủy ban nhân dân xã N, huyện M, tỉnh Cà Mau có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện U Minh;
- Cơ quan THA HS huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Bị cáo; nguyên đơn dân sự;
- UBND xã N, huyện M;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Dương Minh Út